

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. UBND huyện xây dựng và ban hành kế hoạch, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2023. Qua triển khai thực hiện 6 tháng đầu năm, kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, các chỉ tiêu đạt tiến độ kế hoạch đề ra.

Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (tính theo giá hiện hành) đạt 124,36 triệu đồng - đạt 65,8%; giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh) đạt 2.377 tỷ đồng - đạt 66,6%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 3.259 tỷ đồng - đạt 54,3%; lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, các chính sách an sinh xã hội luôn được quan tâm và thực hiện kịp thời. Công tác cải cách hành chính, tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân đúng quy định pháp luật; quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về phát triển kinh tế

a) Về nông nghiệp, nông thôn

Tổng diện tích sản xuất lúa 55.413 ha - đạt 100,88%. Vụ Đông xuân sớm 2022 - 2023: 5.990 ha (có 74,41% diện tích lúa đặc sản) - đạt 70,47%, năng suất 7,24 tấn/ha, sản lượng 43.368 tấn - đạt 69,7%. Vụ Đông xuân chính vụ: 25.957 ha (có 116,65% diện tích lúa đặc sản) - đạt 113,02%, năng suất 7,48 tấn/ha, sản lượng 194.158 tấn - đạt 113,48%; Liên kết bao tiêu nông sản 20.750 ha, chiếm 37,4% so tổng diện tích², lợi nhuận bình quân giống lúa cao sản từ 23-25 triệu đồng/ha, lúa đặc sản từ 28-30 triệu đồng/ha.

Vụ Hè thu 2023: xuống giống dứt điểm 23.466 ha (có 106,96% diện tích lúa đặc sản) - đạt 100%, tiếp tục kêu gọi doanh nghiệp bao tiêu trong vụ Hè thu. Xuống giống 9.295 ha màu (tăng 74 ha so cùng kỳ) - đạt 69,78% (màu xuống ruộng 759 ha) ước năng suất bình quân 16 tấn/ha, sản lượng 148.720 tấn - đạt 69,78%.

Triển khai thực hiện các dự án³ từ nguồn kinh phí các Chương trình MTQG. Đã triển khai 5 mô hình⁴ tại các xã, thị trấn từ nguồn vốn nông lâm thủy. Phối hợp với BQL Đề án tỉnh thực hiện đề án phát triển Lúa đặc sản, nông nghiệp hữu cơ.

¹ Các chỉ tiêu in nghiêng so với Nghị quyết HĐND.

² Với các doanh nghiệp, đại lý như: Doanh nghiệp Lộc Trời, Phước Sinh, Hồ Quang...

³ Dự án liên kết chăn nuôi và tiêu thụ Bò HTX Vinh Lợi (132 con); Dự án liên kết sản xuất tiêu thụ lúa HTX Ấp 20 Vĩnh Thành (100ha); 02 Dự án phát triển sản xuất cộng đồng - chuỗi giá trị chăn nuôi bò thịt (90 con)

⁴ Trồng đậu nành trên đất lúa (Phú Lộc 4ha; Thanh Trị 10ha; năng suất 1,8 tấn/ha, lợi nhuận 1,2 triệu/1.000m²); mô hình trồng nấm rơm trong nhà (xã Châu Hưng 1 căn, Phú Lộc 03 căn; Mô hình nuôi lươn (01 hộ xã Lâm Tân, 02 hộ

Chủ động tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, kiểm soát chặt chẽ giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm. Kết quả trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn huyện không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm. Tổng đàn gia súc 58.650 con - đạt 71,77%, trong đó, đàn heo 44.596 con (tăng 320 con so cùng kỳ), đàn trâu, bò 14.054 con (tăng 69 con so cùng kỳ). Tổng đàn gia cầm 1.726.624 con (tăng 186.321 con so cùng kỳ) - đạt 69,06%. Sản lượng thủy sản 8.895 tấn (giảm 1.850 tấn so cùng kỳ) - đạt 55,59%.

Theo dõi quản lý chặt chẽ tình hình hạn hán xâm nhập mặn trên địa bàn, phát huy hiệu quả hệ thống thủy lợi, trạm bơm, vận hành hệ thống công phù hợp ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất và nhu cầu sinh hoạt. Hoàn thành đưa vào sử dụng 31/34 công trình thủy lợi mùa khô và công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện. Do ảnh hưởng của mưa dông kèm gió giật mạnh, làm thiệt hại 03 căn nhà thuộc đối tượng hộ nghèo trên địa bàn huyện (01 căn sập hoàn toàn xã Vĩnh Lợi, 02 căn tốc mái (xã Thạnh Trị và Thị trấn Hưng Lợi). Qua đó, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện chỉ đạo chính quyền địa phương kịp thời hỗ trợ giúp hộ dựng lại nhà sớm ổn định cuộc sống, đồng thời hỗ trợ kinh phí cho 01 hộ dân bị thiệt hại nhà ở từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai với số tiền 40 triệu đồng.

Duy trì tốt phát triển kinh tế tập thể, thành lập 02 HTX nông nghiệp (Lâm Tân, Châu Hưng) nâng tổng số toàn huyện có 21 HTX (19 HTX nông nghiệp, 02 Quỹ tín dụng), 346 tổ kinh tế hợp tác, 13 kinh tế trang trại hoạt động ổn định. Tổ chức 41 lớp tập huấn với 950 lượt người tham dự, nội dung chủ yếu về kỹ thuật chăn nuôi, phòng trị bệnh đàn gia súc, gia cầm, biện pháp phòng trừ dịch hại trên cây lúa... .

Tổ chức Lễ công bố Quyết định của UBND tỉnh công nhận xã Châu Hưng đạt chuẩn Nông thôn mới, đến nay huyện có 07/08 xã đạt chuẩn nông thôn mới⁵. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới huyện Thạnh Trị năm 2023. Tập trung thực hiện một số nội dung, giải pháp để phân đầu hoàn thành mục tiêu xây dựng xã Thạnh Tân đạt chuẩn Nông thôn mới, xã Vĩnh Lợi đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2023; chỉ đạo phân công thành viên tổ hỗ trợ xã Vĩnh Lợi xây dựng xã nông thôn mới nâng cao (Tổ hỗ trợ tại Thông báo 251-TB/HU ngày 20/4/2023 Ban Thường vụ Huyện ủy).

Về Chương trình mỗi xã một sản phẩm: Tiếp tục phát huy hiệu quả điểm trưng bày giới thiệu - cung ứng các sản phẩm OCOP và sản phẩm tiềm năng của huyện. Đến nay, toàn huyện có 13 sản phẩm⁶ OCOP được tỉnh công nhận.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Sản xuất công nghiệp - TTCN trên địa bàn tiếp tục phát triển. Trong 6 tháng đầu năm, phát triển mới 06 cơ sở với 14 lao động nâng tổng số 399 cơ sở với 1.104

xã Thạnh Tân); mô hình nuôi cá trê vàng (03 hộ xã Thạnh Tân); mô hình chăn nuôi dê hiện đang trong quá trình thẩm định hộ

⁵ Các xã: Lâm Tân, Vĩnh Lợi, Thạnh Trị, Vĩnh Thành, Lâm Kiết, Tuân Tức, Châu Hưng

⁶ 12 sản phẩm đạt 3 sao: Rượu Đông trùng Hạ thảo, Trà Đông trùng Hạ thảo xã Thạnh Trị; Rượu gạo 7 Điều xã Châu Hưng; Gạo ST25 Vĩnh Lợi xã Vĩnh Lợi; Khô Trâu sấy ăn liền Sáu Sánh thị trấn Phú Lộc; Bánh Pía Dững Quyên xã Thạnh Trị; Rượu Đông Trùng Hạ thảo Hoà Xuyên thị trấn Hưng Lợi, Khô trâu 6 Sánh; Trà Đông Trùng Hạ Thảo; Gạo Thanh Cường; Tiều Vũ Phong; Bánh Pía Tân Phát Đạt.

- 01 sản phẩm đạt 04 sao: Gạo Tài nguyên.

lao động. Giá trị CN - TTCN đạt 319,22 tỷ đồng (*tăng 15,19 tỷ đồng so cùng kỳ*) - đạt 50,67%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 3.259 tỷ đồng (*tăng 304 tỷ đồng so cùng kỳ*)- đạt 54,32%.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả⁷. Lắp đặt kéo điện mới cho 325 hộ (trong đó Khmer 76 hộ). Quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng dân dụng, 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận và cấp 15 giấy phép công trình xây dựng dân dụng, diện tích 2.773 m².

Quan tâm công tác phát quang, duy tu, sửa chữa, các tuyến lộ giao thông nông thôn, chỉnh trang đô thị trung tâm thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi, sắp xếp trật tự bến bãi, phân luồng tuyến phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân.

Chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch như: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hưng Lợi, đến năm 2035 (hiện đang hoàn chỉnh theo nội dung góp ý của các sở ngành tỉnh). Lập quy hoạch xây dựng vùng huyện (đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, tiếp tục thực hiện theo quy trình). Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Lộc (UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương). Điều chỉnh Quy hoạch chung đối với 3 xã: Lâm Tân, Vĩnh Lợi và Thạnh Tân: đã phê duyệt nhiệm vụ và dự toán điều chỉnh quy hoạch, các đơn vị triển khai tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư theo quy định.

2. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tập trung triển khai các giải pháp thu ngân sách năm 2023. Tổng thu ngân sách huyện 6 tháng đầu năm là 18.301 triệu đồng (*tăng 700 triệu đồng so cùng kỳ*) - đạt 53,83%⁸ (trong đó thu ngân sách huyện hưởng theo chỉ tiêu giao 15.570 triệu đồng - đạt 50,06%⁹). Thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý ngân sách, tổng chi ngân sách huyện 288.687 triệu đồng (chủ yếu là chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản). Công tác quản lý chi ngân sách và thanh, quyết toán đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Hoạt động các tổ chức tín dụng trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Tổng huy động vốn Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT huyện 6 tháng đầu năm là 612 tỷ đồng, doanh số cho vay 515 tỷ đồng, thu nợ 540 tỷ đồng; tổng dư nợ 715 tỷ đồng, nợ xấu chiếm 0,17% trên tổng dư nợ. Ngân hàng chính sách xã hội kịp thời giải ngân nguồn vốn vay theo kế hoạch và các nguồn vốn vay chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Tổng dư nợ 486.799 triệu đồng (*tương đương so cùng kỳ*), nợ quá hạn chiếm 1,56%.

Triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng 44/55 công trình đầu tư công năm 2023, với tổng Kế hoạch vốn 177.354 triệu đồng, giải ngân 68.812 triệu đồng, đạt 38,80%, phần đầu đến 30/6/2023 giải ngân 99.164 triệu đồng, đạt 55,91%, so với kế hoạch, đạt 100% theo cam kết giải ngân với tỉnh¹⁰. Chuẩn bị thủ

⁷ Công văn số 1257/UBND-TH ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh; Công văn số 679/SCT-QLNL ngày 22/5/2023 của Sở Công Thương; Công văn số 699/UBND-VP ngày 26/5/2023 của UBND huyện về tăng cường thực hiện sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả mùa khô năm 2023.

⁸ Chỉ tiêu HĐND huyện giao 34.000 triệu đồng

⁹ Chỉ tiêu HĐND huyện giao 31.100 triệu đồng

¹⁰ Công văn số 130/UBND-VP, ngày 10/02/2023 của UBND huyện xây dựng lộ trình giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023 và cam kết tiến độ giải ngân theo Công văn số 257/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 07/02/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, phần đầu đến 30/6/2023, tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn (ngân sách tỉnh quản lý, vốn ngân sách huyện quản lý, nguồn vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia đạt trên 50%

tục triển khai 18 danh mục công trình từ nguồn tiết kiệm chi năm 2022 đã hạch toán chi chuyên nguồn ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

* Về triển khai các kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: với tổng nguồn vốn 8.183 triệu đồng thực hiện 04 danh mục công trình, đã hoàn thành 03 công trình, giải ngân đạt 68,84%. Nguồn vốn Trung ương (sự nghiệp)¹¹ với tổng kinh phí 4.108 triệu đồng, đã phê duyệt phân khai kinh phí tổ chức thực hiện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Vốn đầu tư tổng nguồn vốn 6.512,580 triệu đồng, thực hiện 07 công trình (01 công trình chuyên tiếp; 06 công trình khởi công mới). Đến nay, có 06 công trình hoàn thành, công trình còn lại có khối lượng thi công khoảng 85%, giải ngân đạt 80%. Nguồn vốn sự nghiệp¹² với tổng kinh phí 10.276,006 triệu đồng, đã phê duyệt Giao nhiệm vụ chủ đầu tư, đơn vị phụ trách thực hiện, giao dự toán bổ sung và phê duyệt kinh phí tổ chức thực hiện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: triển khai thực hiện năm 2023 nguồn vốn sự nghiệp¹³ trong đó ngân sách Trung ương 5.885 triệu đồng, ngân sách huyện đối ứng 592 triệu đồng, đã phê duyệt phân khai tổ chức thực hiện.

3. Văn hóa - xã hội, Tài nguyên và môi trường

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương và các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của đất nước¹⁴. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được quan tâm tổ chức đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho nhân dân trên địa bàn¹⁵. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện, đặc biệt là trong mùa Lễ hội Kỳ yên. Thành lập Tổ hỗ trợ thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi xây dựng đạt chuẩn đô thị văn minh. Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành đảm bảo thông suốt, kịp thời. Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác Chuyển đổi số đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các thiết bị thông minh, cài đặt và sử dụng các ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công¹⁶; hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân đưa sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm. Thực hiện tốt công tác

¹¹ Theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 13/3/2023; Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh..

¹² Theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

¹³ Theo Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh.

¹⁴ Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023), kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2023), Quốc tế Lao động 1/5, kỷ niệm 69 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2023), kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2023).

¹⁵ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao mừng Đảng mừng xuân Tết Quý Mão năm 2023; Tổ chức giải vô địch bóng đá huyện năm 2023; Ngày chạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân năm 2023; Hội thi “Tuyên truyền sách” huyện Thạnh Trị; Liên hoan Tuyên truyền Lưu động tỉnh Sóc Trăng lần thứ 30 năm 2023 huyện đạt giải I.

¹⁶ Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn đạt 95%; Tỷ lệ hộ gia đình tham gia nhóm Zalo của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp đạt 30%; hướng dẫn người dân thiết lập 4.500 tài khoản dịch vụ công trực tuyến, 4600 tài khoản mua bán trên sàn thương mại điện tử, trên Zalo, Facebook

tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở năm 2023¹⁷. Quan tâm xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt Chuẩn quốc gia¹⁸. Tổ chức tốt các cuộc thi học sinh giỏi¹⁹, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi; tham gia các cuộc thi, hội thi do ngành giáo dục tỉnh tổ chức²⁰. Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở 1.085/1.087 học sinh (tỷ lệ 99.81%) và chuẩn bị cho kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023²¹.

Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phát hiện và điều trị 86 ca, 60 ổ dịch Sốt xuất huyết (*tăng 25 ca, 21 ổ dịch so cùng kỳ*); 10 ca Tay chân miệng, không phát sinh ổ dịch mới (*giảm 44 ca, 02 ổ dịch so cùng kỳ*). Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán, Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc Khmer, “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm”²². Phối hợp với Hội Nữ doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Âu Cơ tỉnh Đồng Nai tổ chức khám bệnh, phát thuốc miễn phí, tặng quà cho 500 người dân, tặng học bổng cho 100 học sinh trị giá 983 triệu đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, toàn huyện đã giải quyết việc làm 1.437/2.400 người²³ - đạt 59,88%. Dạy nghề 481/1.200 người - đạt 40,08%. Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, từ đầu năm đến nay đưa 07/20 lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài²⁴ - đạt 35%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 162/348 người - đạt 46,55%. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 68.898/73.412 - đạt 93,9% (trong đó, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình 77%).

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng theo quy định. Cấp phát kinh phí trợ cấp thường xuyên cho gia đình chính sách, cấp mai táng phí cho đối tượng từ trần, cấp phát dụng cụ chỉnh hình, với tổng số tiền trên 6 tỷ đồng. Tổ chức viếng Nghĩa trang Liệt sỹ và thăm, chúc tết nhân dịp Nguyên đán Quý Mão năm 2023; tặng quà cho gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, bệnh nhân nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật,... với tổng kinh phí 1.277 triệu đồng cho 4.058 đối tượng (từ nguồn kinh phí Trung ương, Tỉnh, Huyện²⁵); vận động quà ngoài ngân sách nhà nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn, người có uy tín, đối tượng Nạn nhân chất độc Da cam, học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, Trẻ em mồ côi với số tiền 2.930 triệu đồng cho 6.593 đối tượng. Công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các

¹⁷ Tư vấn phân luồng học sinh sau THCS cho 665 học sinh và 232 phụ huynh.

¹⁸ Công nhận thêm trường TH Thạnh Tân 2 đạt chuẩn quốc gia, nâng số lượng trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn huyện lên 38/39 trường (tỷ lệ 97.43%), đạt 100% chỉ tiêu năm 2023.

¹⁹ Tổ chức cuộc thi Viết chữ đẹp; Văn hay chữ tốt; Giải toán trên máy tính cầm tay; Học sinh giỏi; IOE; VioEdu, Sáng tạo TNNĐ cấp huyện.

²⁰ Dự thi Hội thi giáo viên dạy giỏi Mầm non tỉnh Sóc Trăng; Hội thao ngành giáo dục tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV năm 2023; thi Viết chữ đẹp; Văn hay chữ tốt; Giải toán trên máy tính cầm tay; Học sinh giỏi; IOE; VioEdu, Sáng tạo TNNĐ cấp tỉnh.

²¹ Thành lập Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023; bố trí 02 điểm thi (trường THPT Trần Văn Bảy, trường THCS Phú Lộc) với 32 phòng thi và 727 thí sinh đăng ký dự thi.

²² Kiểm tra 51 cơ sở kinh doanh thực phẩm, 11 bếp ăn tập thể (không có trường hợp vi phạm); kiểm tra 54 cơ sở dịch vụ ăn uống (nhắc nhở 14 cơ sở); kiểm tra y tế trường học 36 trường (thực hiện tốt).

²³ Giải quyết việc làm trong tỉnh 123 người, ngoài tỉnh 1.314 người.

²⁴ 05 lao động đi Nhật Bản, 01 lao động đi Campuchia, 01 lao động đi Hàn Quốc.

²⁵ Quà của Trung ương: 401.700.000 đồng; quà của tỉnh: 388.600.000 đồng; quà của huyện 486.900.000 đồng.

xã, thị trấn năm 2022²⁶. Rà soát danh sách hộ gia đình người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, năm 2023, có 178 gia đình đề nghị xây mới. Phê duyệt danh sách 1.074 hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở năm 2023.

Tổ chức các hoạt động họp mặt, thành lập đoàn thăm và tặng quà cho các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer, cán bộ hưu trí tiêu biểu và gia đình chính sách người Khmer trên địa bàn nhân dịp Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer năm 2023.

Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong 6 tháng đầu năm, tiếp nhận 1.182 hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (60 giấy đăng ký ban đầu); kết quả đã cấp 69.602 giấy (35.915 giấy đăng ký ban đầu) với 26.522,87 ha - đạt 99,99% diện tích đất phải cấp. Tổ chức công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện. Tăng cường công tác xử lý khai thác, vận chuyển đất bờ kênh, đất mặt trồng lúa làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động các hộ sản xuất, kinh doanh đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đã cấp 4 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, lũy kế đến nay cấp 834 giấy; 02 giấy phép môi trường. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Tháng hành động vì môi trường, Ngày môi trường thế giới 05/6 năm 2023.

* Về công tác giải phóng mặt bằng

- Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng: đã chi trả 441/450 hộ, với số tiền 98.065.870.123 đồng; qua vận động có 02 hộ đồng ý (nhưng chưa nhận tiền), còn lại 07 hộ (thị trấn Phú Lộc 04 hộ, thị trấn Hưng Lợi 03 hộ) chưa thống nhất nhận tiền.

- Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường Tỉnh 940, (hạng mục 3 cầu Bung Coi, Sa Keo, Tuân Túc): tổng số bị ảnh hưởng 32 hộ (thu hồi đất 26 hộ). hiện đang chờ UBND tỉnh chủ trương hỗ trợ khác và phê duyệt giá tính tiền bồi thường hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng.

- Dự án Đường huyện 65: Đến nay đã hoàn thành chi trả 226/226 hộ và bàn giao mặt bằng để thi công.

- Dự án Đường huyện 67 (giai đoạn 2): đã phê duyệt Phương án hỗ trợ với diện tích vận động thu hồi 16.738,8m² của 43 hộ gia đình; Hội đồng tiếp tục phối hợp với UBND xã Châu Hưng họp dân công khai phương án đối với các hộ còn lại.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây dựng mới Đường tỉnh 938, đoạn từ Đường tỉnh 940 đến Quốc lộ 61B và cầu trên tuyến: Hiện chờ Nghị quyết HĐND tỉnh và ủy quyền thu hồi đất của UBND tỉnh.

- Dự án Đường Nguyễn Huệ: Phê duyệt Phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án (Hạng mục: Bồi thường về di dời mồ mã) với tổng số mồ mã phải di dời: 47 cái, tổng kinh phí thực hiện 1.192.048.000 đồng. Đồng thời đang đề nghị tỉnh chủ trương hỗ trợ khác đối với 82 hộ gia đình cá nhân có nhà, công trình xây dựng trên đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi Dự án và chờ tỉnh phê duyệt giá tính tiền bồi thường hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng.

²⁶ Hộ nghèo 1.358 hộ - chiếm 5,88% (trong đó, 697 hộ Khmer nghèo - chiếm 8,41%); hộ cận nghèo 1.843 hộ - chiếm 7,97% (trong đó, 847 hộ Khmer cận nghèo - chiếm 10,22%)

4. Quốc phòng - an ninh, Thanh tra, Tư pháp, Nội vụ

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương. Tổ chức thành công Lễ giao nhận quân năm 2023, cầu truyền hình trực tiếp tại huyện, đưa 97 thanh niên (Quốc phòng 67, Công an 30) lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự - đạt 100% chỉ tiêu tình giao; đón 60 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 4 và đào tạo, tập huấn, huấn luyện các lực lượng theo kế hoạch. Triển khai Kế hoạch tổ chức diễn tập chiến đấu xã Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành trong khu vực phòng thủ năm 2023.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Thực hiện tốt công tác tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ²⁷. Trật tự xã hội, phát hiện và điều tra làm rõ 01 vụ “Giết người” (tỷ lệ khám phá đạt 100%), đã chuyển Công an tỉnh thụ lý theo thẩm quyền; triệt phá 17 vụ, 87 đối tượng đánh bạc trái phép dưới nhiều hình thức, quyết định xử phạt vi phạm hành chính 16 vụ 65 đối tượng với tổng số tiền 115 triệu đồng, giáo dục cam kết 16 đối tượng, giải tán 42 vụ khoảng 86 đối tượng đánh bạc nhỏ lẻ; test nhanh 16 đối tượng nghi vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả 07 đối tượng dương tính, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 đối tượng, đưa đi cai nghiện bắt buộc 02 đối tượng, quản lý tại địa phương 03 đối tượng; phát hiện 07 vụ, 09 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 04 vụ 04 đối tượng, giáo dục cam kết 02 vụ 04 đối tượng, còn lại 01 vụ đang kiểm tra, xác minh.

Triển khai Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND huyện thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện năm 2023 (viết tắt Đề án 06); Kế hoạch số 99/KH-TCTTKĐA ngày 02/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện mở cao điểm “30 ngày, đêm” hoàn thành thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh điện tử và nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn huyện. Tính đến ngày 16/6/2023 đã cấp 92.403/97.806 người trong độ tuổi cấp căn cước công dân - đạt 94,48%, định danh điện tử 62.880 trường hợp - đạt 47,2% (trong đó mức 1: 48.605, mức 2: 14.275).

Tổ chức 398 cuộc tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông; phát hiện 864 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính 761 trường hợp với số tiền 1,1 tỷ đồng. Xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 01 người chết, 03 người bị thương (tăng 02 vụ 03 người bị thương so với cùng kỳ).

Công tác tiếp dân, 6 tháng đầu năm tiếp 44 lượt người dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh (giảm 03 lượt so cùng kỳ), trong đó: cấp huyện 20 lượt, cấp xã 24 lượt, qua đó đã hướng dẫn, giải thích và chỉ đạo các ngành, UBND xã giải quyết theo thẩm quyền; tiếp nhận và giải quyết 30/36 đơn kiến nghị, phản ánh, còn lại 06 đơn đang xem xét giải quyết. Triển khai 06/06 cuộc thanh tra - đạt 100% kế hoạch, công bố kết luận thanh tra 05 cuộc.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật 186 cuộc với 5.475 người dự; Quyết định công nhận 10 đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

²⁷ Tuần tra 530 cuộc; phát hiện 15 vụ 31 đối tượng có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (giảm 06 vụ so cùng kỳ), đã đấu tranh làm rõ 13/15 vụ - đạt 86,67%, kết quả đã ra quyết định khởi tố 07 vụ 08 bị can, các vụ việc còn lại đang kiểm tra, xác minh làm rõ.

năm 2022. Tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản Luật, có 132 đại biểu tham dự. Phối hợp Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật cho 180 hòa giải ở cơ sở; phối hợp tổ chức Hội nghị trực tuyến kết nối điểm cầu phổ biến một số văn bản pháp luật cho lực lượng đoàn thể ở cơ sở, kết quả có 160 đại biểu tham dự; phối hợp tổ chức 03 cuộc phổ biến kiến thức pháp luật tại 03 xã (Châu Hưng, Thạnh Trị, Thạnh Tân) kết quả có gần 350 lượt người tham dự. Hòa giải cơ sở, hòa giải thành 97/105 vụ - đạt 92,4%.

Thi hành án dân sự xong 252/496 việc có điều kiện thi hành - đạt 50,81%; số tiền đã thi hành 11.133 triệu đồng/39.490 triệu đồng có điều kiện giải quyết - đạt 28,19%.

Quyết định giao biên chế năm 2023 cho các cơ quan Hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp cấp huyện; thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, nghỉ việc... 1.025 trường hợp. Quyết định công nhận chính quyền cơ sở đạt “trong sạch, vững mạnh” năm 2022. Cử 47 cán bộ, công chức tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tổng kết công tác khen thưởng năm 2022 phát động phong trào thi đua năm 2023; quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hoàn thành hồ sơ đề nghị khen thưởng năm 2022 theo quy định²⁸. Xây dựng và triển khai các Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo lĩnh vực năm 2023 và giai đoạn²⁹. Thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai, minh bạch các danh mục TTHC đầy đủ, kịp thời theo Quyết định của UBND tỉnh, tổng số TTHC áp dụng tại cấp huyện 270 thủ tục, cấp xã 128 thủ tục.

*** Nhận xét, đánh giá chung**

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của HĐND và Kế hoạch đề ra, trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; các ngành, các xã, thị trấn đã quan tâm triển khai thực hiện, kết quả đạt yêu cầu đề ra, từ đó góp phần cho UBND huyện triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội - quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân, cụ thể trong 22 chỉ tiêu chủ yếu có 06 chỉ tiêu đạt 100%, 04 chỉ tiêu đạt trên 70%, 07 chỉ tiêu đạt trên 50%, còn 05 chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm³⁰. Sản xuất nông nghiệp, công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được quan tâm, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa được tăng cường đảm bảo

²⁸ Đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính cho 01 tập thể và 03 cá nhân với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn 2017 đến 2022; đề nghị UBND tỉnh khen thưởng 06 tập thể cờ thi đua, 13 tập thể lao động xuất sắc, 14 tập thể và 33 cá nhân Bằng khen; UBND huyện công nhận 38 tập thể lao động tiên tiến, 175 cá nhân lao động tiên tiến, 77 cá nhân chiến sĩ thi đua cơ sở và tặng 129 tập thể 480 cá nhân có thành tích tốt trong các phong trào thi đua trên địa bàn huyện.

²⁹ Kế hoạch “Bảo vệ môi trường, nói không với rác thải nhựa” trên địa bàn huyện Thạnh Trị giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Thạnh Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện Thạnh Trị, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” trên địa bàn huyện Thạnh Trị; Kế hoạch thi đua cùng điển hình tiên tiến trong phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức huyện Thạnh Trị thi đua thực hiện Văn hóa công sở”. Triển khai Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2023.

³⁰ Chỉ tiêu đạt 100%: chỉ tiêu số 6, 8, 13, 19, 20, 22

Chỉ tiêu đạt trên 70%: chỉ tiêu số 5, 15, 16, 21

Chỉ tiêu đạt trên 50%: Chỉ tiêu số 1, 2, 4, 9, 10, 11, 17

Chỉ tiêu chưa đánh giá: Chỉ tiêu số 3, 7, 12, 14, 18

nguồn hàng hóa phục vụ nhu cầu của nhân dân; giá trị CN - TTCN, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng so cùng kỳ. Thu ngân sách đạt khá, chi ngân sách đúng quy định. Các công trình xây dựng cơ bản triển khai kịp thời, giải ngân đạt tiến độ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực, công tác thông tin tuyên truyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, công tác dạy nghề và giải quyết việc làm được quan tâm triển khai; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân phòng chống dịch kịp thời, không có ổ dịch lớn nguy hiểm xảy ra, đảm bảo công tác quốc phòng, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện thường xuyên. Công tác tiếp công dân, và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời đúng quy định pháp luật (*giảm 03 lượt so cùng kỳ*), thực hiện tốt các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cũng còn một số khó khăn, hạn chế như: giá cả nông sản các mặt hàng rau, màu thấp, giá vật tư nông nghiệp, xăng dầu tăng ảnh hưởng đến sản xuất, hoạt động của người dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh; các Hợp tác xã, Tổ kinh tế hợp tác mặc dù được củng cố kiện toàn nhưng chưa có chuyển biến tích cực. Dịch Sốt xuất huyết tăng so cùng kỳ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình còn thấp. Tình hình an ninh chính trị tuy ổn định, tuy nhiên tội phạm về trật tự xã hội (đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy), tai nạn giao thông vẫn còn xảy ra. Công tác triển khai thực hiện Đề án 06, đặc biệt là công tác tuyên truyền về lợi ích của Căn cước công dân, việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, tiện ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, chưa thường xuyên. Công tác tham mưu, thỉnh thị của một số ngành, lĩnh vực còn chậm, việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia một số hạng mục còn chậm tiến độ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện, tập trung các chỉ tiêu chưa đạt và các chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm. Triển khai đồng bộ các giải pháp được nêu trong Kế hoạch, Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy về đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025; đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2020 - 2025; phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025.

1. Về phát triển kinh tế

a) Về nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục theo dõi, chăm sóc, thu hoạch trà lúa Hè thu 2023, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Triển khai lịch thời vụ Đông xuân 2023-2024 theo khuyến cáo của ngành, phù hợp từng vùng, từng khu vực. Tăng cường công tác dự tính - dự báo, biện pháp phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Xây dựng phương án, kế hoạch làm việc với Viện lúa ĐBSCL và Cty Vinasoy về thực hiện đề án trồng đậu nành trên đất lúa. Đánh giá hiệu quả đầu tư các mô hình từ nguồn vốn nông lâm thủy và các chương trình dự án năm 2023.

Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, xử lý, hỗ trợ kịp thời các sự cố do thiên tai gây ra theo phương châm “4 tại chỗ”.

Tiếp tục quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng các Hợp tác xã nông nghiệp, Tổ Kinh tế hợp tác, trang trại trên địa bàn huyện.

Tập trung quyết liệt các giải pháp xây dựng Nông thôn mới xã Thạnh Tân và Nông thôn mới nâng cao xã Vĩnh Lợi, phấn đấu hoàn thành tiêu chí xây dựng đô thị văn minh thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Triển khai hội thi “tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu” năm 2023.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Kế hoạch số 87-KH/HU ngày 05/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thạnh Trị.

Tiếp tục phát huy hiệu quả Điểm trung bày giới thiệu - cung ứng các sản phẩm OCOP và sản phẩm tiềm năng của huyện; quan tâm củng cố cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP của huyện. Phấn đấu đến cuối năm huyện có từ 4 đến 6 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 03 sao trở lên.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tiếp tục quan tâm tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn hoạt động ổn định. Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, hàng kém chất lượng, bình ổn giá thị trường.

Triển khai các đề án hỗ trợ nâng cấp máy móc, thiết bị từ nguồn khuyến công tỉnh, huyện nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Tăng cường kiểm tra an toàn cháy nổ, sắp xếp ổn định tình hình mua bán ở các chợ; tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, Sắp xếp trật tự bến bãi, hành khách tại Bến xe khách huyện đảm bảo trật tự, an toàn phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân.

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc quyền quản lý, tăng cường công tác quản lý hệ thống cây xanh trên địa bàn.

Đẩy nhanh tiến độ thực các quy hoạch trên địa bàn, tập trung quy hoạch nông thôn mới: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hưng Lợi, đến năm 2035; quy hoạch xây dựng vùng huyện,

2. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tập trung các giải pháp thu ngân sách đạt chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023, quản lý kiểm soát chi đúng nguyên tắc tài chính và quyết toán theo quy định. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Các tổ chức tín dụng, tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tín dụng chính sách xã hội, thực hiện tốt thu nợ, lãi, tích cực huy động vốn phục vụ tái đầu tư và giải ngân các nguồn vốn vay kịp thời theo kế hoạch.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện danh mục công trình XD/CB năm 2023, đặc biệt công trình từ nguồn tiết kiệm chi năm 2022, giải ngân theo lộ trình đã cam kết. Đôn đốc chủ đầu tư lập thủ tục quyết toán các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng theo Công văn số 370/UBND-VP ngày 14/3/2023 của UBND huyện. Chuẩn bị hồ sơ thủ tục các danh mục đầu tư công năm 2024.

Thực hiện giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG năm 2022 kéo dài năm 2023 và nguồn vốn năm 2023 kịp thời, đúng quy định.

3. Văn hóa - xã hội, Tài nguyên và môi trường

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhu cầu đời sống tinh thần nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tập trung triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số và xây dựng thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi đạt chuẩn đô thị văn minh.

Tiếp tục phân luồng, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau THCS. Tăng cường công tác quản lý và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong kỳ nghỉ hè. Tích cực huy động học sinh ra lớp; rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học; sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên chuẩn bị cho năm học mới. Đẩy mạnh công tác quản lý đối với hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là bệnh Sốt xuất huyết và Tay chân miệng; củng cố và phát triển mạng lưới y tế cơ sở; duy trì thực hiện 10 tiêu chí quốc gia về y tế xã; tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tiếp tục thực hiện các chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng quy định; đẩy mạnh công tác đạo tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động làm việc trong và ngoài nước. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023). Triển khai Kế hoạch vận động hỗ trợ, xây dựng nhà ở cho người nghèo, người có khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện Thạnh Trị.

Triển khai kịp thời các chương trình, chính sách an sinh xã hội có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết và luyện tập để tham dự giải đua ghe Ngo tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện tốt thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất đảm bảo thời gian, đúng quy định pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn huyện; quản lý tốt việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý, đặc biệt là việc khai thác khoáng sản, đất làm vật liệu xây dựng thông thường. Xây dựng Kế hoạch Lập sử dụng đất năm 2024 đúng tiến độ và thời gian quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường. Kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác bồi dưỡng, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các công trình dự án đầu tư trên địa bàn đúng quy định.

4. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp, nội vụ

Thực hiện các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024 đúng quy trình. Tổ chức đào tạo, tập huấn, huấn luyện các lực lượng theo kế hoạch. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 4 và diễn tập chiến đấu xã Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành trong khu vực phòng thủ năm 2023. Tổng kết công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2023.

Tập trung lực lượng, phương tiện, các biện pháp nghiệp vụ thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh ngành nghề có điều kiện về an ninh trật tự; công tác phòng, chống cháy nổ; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; thực hiện tốt công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội xã Thạnh Trị năm 2023. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 17/4/2023 của UBND huyện thực hiện Chương trình số 18-CTr/HU ngày 06/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 26/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Duy trì công tác tiếp dân thường xuyên và định kỳ đúng quy định. Giải quyết kịp thời, đúng quy trình luật định các đơn yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại; triển khai kết luận thanh tra theo kế hoạch; định hướng xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2024.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn pháp luật; tăng cường công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả các vụ việc hành chính tư pháp đúng theo thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính - sự nghiệp huyện và sắp xếp bố trí kiện toàn tổ chức bộ máy cấp xã theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh và những người hoạt động không chuyên trách theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Hướng dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2023. Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Xây dựng kế hoạch điều tra xã hội học để đo lường sự hài lòng người dân đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn năm 2023. Chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2023 và chấm điểm, công bố chỉ số cải cách hành chính xã, thị trấn năm 2023. Tổng hợp hồ sơ xét khen thưởng các phong trào thi đua trên địa bàn huyện đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND huyện Thanh Trì./.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban ngành cấp huyện;
- UBND các xã (TT);
- Lưu VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



CHỖ CHỦ TỊCH

Lâm Hoàng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ



PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 143/BC-UBND ngày 15/6/2023 của UBND huyện Thanh Trì)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
I	NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN						
1	Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	175,90	189	124,36	65,80	
2	Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	3.525	3.569	2.377	66,60	
3	Cây lúa						
	<i>Lúa cả năm</i>						
	+ Diện tích	Ha	56.779	54.932	55.413	100,88	
	TĐ: lúa đặc sản		46.054	44.643	47.098	105,50	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,82	6,94			
	+ Tổng sản lượng	Tấn	387.458	381.228			
	TĐ: lúa đặc sản	Tấn	314.664	347.184			
	Tỷ lệ lúa đặc sản	%	81,11	91,07			
3.1	<i>Lúa Đông xuân sớm</i>						
	+ Diện tích	Ha	10.339	8.500	5.990	70,47	
	TĐ: lúa đặc sản		7.229	6.643	4.517	68,00	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,98	7,32	7,24	98,91	
	+ Sản lượng	Tấn	72.166	62.220	43.368	69,7	
	TĐ: lúa đặc sản		50.458	56.664	43.136	76,13	
3.2	<i>Lúa đông xuân</i>						
	+ Diện tích	Ha	22.974	22.966	25.957	113,02	
	TĐ: lúa đặc sản		19.770	20.000	23.329	116,65	
	+ Năng suất	Tấn/ha	7,34	7,45	7,48	100,40	
	+ Sản lượng	Tấn	168.629	171.097	194.158	113,48	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
	TĐ: lúa đặc sản		145.112	155.818	193.129	123,95	
3.3	Lúa hè thu						
	+ Diện tích	Ha	23.466	23.466	23.466	100,00	
	TĐ: lúa đặc sản		19.055	18.000	19.252	106,96	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,25	6,30			
	+ Sản lượng	Tấn	146.663	147.836			
	TĐ: lúa đặc sản		119.475	134.634			
4	Màu và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	12.480	13.320	9.295	69,78	
	- Năng suất	Tấn/ha	16	16	16	100,00	
	- Sản lượng	Tấn	199.680	213.120	148.720	69,78	
5	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản						
5.1	Tổng đàn gia súc	Con	72.574	81.724	58.650	71,77	
5.2	Tổng đàn gia cầm	1000 con	2.000	2.500	1.726,624	69,06	
5.3	Sản lượng thủy sản	Tấn	15.700	16.000	8.895	55,59	
6	Hợp tác xã	HTX	1	1 (lũy kế 20)	21	105	
7	Phấn đấu xã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM	Xã		1			
	- Nông thôn mới nâng cao	Xã		1			
	- Xã đạt từ 17 tiêu chí NTM trở lên		2				
8	Dân số được cung cấp nước sạch						
8.1	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung						
	- Đô thị	%	90	92			
	- Nông thôn	%	61	62			
8.2	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	
II	CÔNG NGHIỆP						

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
9	GTSX công nghiệp (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	620	630	319,22	50,67	
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	5.900	6.000	3.259,0	54,32	
III	TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH						
11	Tổng thu ngân sách (theo chỉ tiêu tình giao)	Triệu đồng	38.855	34.000	18.301	53,83	
	Tổng thu ngân sách huyện hưởng theo chỉ tiêu giao	Triệu đồng	31.438	31.100	15.570	50,06	
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI						
12	Giáo dục						
12.1	Học sinh năm học	Học sinh	19.730	19.201			
	- Mầm non	Học sinh	3.337	3.140			
	+ Nhà trẻ	Học sinh	260	280			
	+ Mẫu giáo	Học sinh	3.077	2.860			
	- Tiểu học	Học sinh	8.692	8.130			
	- Trung học cơ sở	Học sinh	5.300	5.547			
	- Phổ thông trung học	Học sinh	2.401	2.384			
12.2	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
	- Mầm non						
	+ Nhà trẻ	%	18	18			
	+ Mẫu giáo	%	95	95			
	- Tiểu học	%	99,5	99,50			
	- Trung học cơ sở	%	98,5	98,50			
	- Phổ thông trung học	%	75	75			
12.3	Giáo dục không chính quy						
	+ Xoá mù chữ (15-60 tuổi)	Người	80	80			
12.4	Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10			
	- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	Xã	10	10			
12.5	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100			

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	94,87	97,43	97,43	100	
14	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	100			
	- Tỷ lệ xã, thị trấn có Bác sĩ phục vụ	%	100	100			
	- Tổng số giường bệnh	Giường	180	180			
	- Tổng số Bác sĩ	Bác sĩ	50	50			
	- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD	%	8	8			
	- Tiêm chủng đầy đủ 12 loại vắc xin cho trẻ em < 1 tuổi	%	99	99			
15	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100			
16	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	94,98	95,15	93,9	98,69	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	79,34	85,50	77	90,06	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	93,78	99,20			
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	26,35	32			
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	25,43	27,20			
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	2,85	4,80			
17	- Giải quyết việc làm mới	Người	2.565	2400	1.437	59,88	
	+ Trong đó: Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài	Người	17	20	7	35	
	- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Kể cả dạy nghề tự nhân)	Người	1.493	1.200	481	40,08	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	34,01	29	13,5	46,55	
18	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân (so với tổng số hộ)	%	3,15	2,5			
	+ Trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer	%	4,62	3,5			
V	MÔI TRƯỜNG						

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
19	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	
20	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt tiêu chuẩn môi trường	%	72	75	73	97,33	
22	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100	

